

Số: /BV-KD
V/v yêu cầu báo giá HCYT,
VTXN và SP CD IN VITRO

Hoài Nhơn, ngày tháng 10 năm 2023

Kính gửi: Các đơn vị sản xuất/kinh doanh HCYT,
VTXN và SP CD IN VITRO

Bệnh viện Đa khoa khu vực Bông Sơn có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho Gói thầu Mua sắm 19 mặt hàng hóa chất y tế, vật tư xét nghiệm và sinh phẩm chẩn đoán in vitro phục vụ công tác khám, chữa bệnh của Bệnh viện đa khoa khu vực Bông Sơn đến hết tháng 12 năm 2023 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa khu vực Bông Sơn
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Bà Nguyễn Thị Hậu Huỳnh, Nhân viên Bộ phận Văn thư, Bệnh viện ĐKKV Bông Sơn.
Điện thoại: 02563.661.639
- Cách thức tiếp nhận báo giá: Nhận qua đường bưu điện hoặc trực tiếp tại địa chỉ: **Phòng Văn thư - Bệnh viện Đa khoa khu vực Bông Sơn (2699 Quang Trung, P. Bông Sơn, TX. Hoài Nhơn, T. Bình Định)**

Ngoài bì cần ghi rõ: “Chào giá 19 mặt hàng hóa chất y tế, vật tư xét nghiệm và sinh phẩm chẩn đoán in vitro”, không mở trước 16 giờ 20 phút, ngày 23/10/2023.

- Thời gian tiếp nhận báo giá: Từ 16 giờ 00 ngày 10 tháng 10 năm 2023 đến trước 16 giờ 00 ngày 23 tháng 10 năm 2023.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời gian có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 10 tháng 10 năm 2023.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục hóa chất y tế, vật tư xét nghiệm và sinh phẩm chẩn đoán in vitro:

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/ Khối lượng	Đơn vị tính
1	Bóng đèn halogen	Mô tả cụ thể tại số thứ tự 1 trong Bảng mô tả danh mục hóa chất y tế, vật tư xét nghiệm và sinh phẩm chẩn đoán in vitro yêu cầu báo giá kèm theo	02	Cái
2	Hóa chất định lượng HDL Direct	Mô tả cụ thể tại số thứ tự 2 trong Bảng mô tả danh mục hóa chất y tế, vật tư xét nghiệm và sinh phẩm chẩn đoán in vitro yêu cầu báo giá kèm theo	04	Hộp
3	Hóa chất định lượng ALT/GPT	Mô tả cụ thể tại số thứ tự 3 trong Bảng mô tả danh mục hóa chất y tế, vật tư xét nghiệm và sinh phẩm chẩn đoán in vitro yêu cầu báo giá kèm theo	02	Bộ
4	Dung dịch rửa dùng cho máy xét nghiệm đông máu	Mô tả cụ thể tại số thứ tự 4 trong Bảng mô tả danh mục hóa chất y tế, vật tư xét nghiệm và sinh phẩm chẩn đoán in vitro yêu cầu báo giá kèm theo	100	Lọ
5	Chai cấy máu hai pha	Mô tả cụ thể tại số thứ tự 5 trong Bảng mô tả danh mục hóa chất y tế, vật tư xét nghiệm và sinh phẩm chẩn đoán in vitro yêu cầu báo giá kèm theo	48	Chai
6	Môi trường MacConkey Agar No.3	Mô tả cụ thể tại số thứ tự 6 trong Bảng mô tả danh mục hóa chất y tế, vật tư xét nghiệm và sinh phẩm chẩn đoán in vitro yêu cầu báo giá kèm theo	02	Chai
7	Môi trường Mueller Hinton Agar	Mô tả cụ thể tại số thứ tự 7 trong Bảng mô tả danh mục hóa chất y tế, vật tư xét nghiệm và sinh phẩm chẩn đoán in vitro yêu cầu báo giá kèm theo	03	Chai
8	MT Eosin Methylene Blue Agar	Mô tả cụ thể tại số thứ tự 8 trong Bảng mô tả danh mục hóa chất y tế, vật tư xét nghiệm và sinh phẩm chẩn đoán in vitro yêu cầu báo giá kèm theo	02	Chai

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/ Khối lượng	Đơn vị tính
9	Nhuộm Gram	Mô tả cụ thể tại số thứ tự 9 trong Bảng mô tả danh mục hóa chất y tế, vật tư xét nghiệm và sinh phẩm chẩn đoán in vitro yêu cầu báo giá kèm theo	12	Lọ
10	Nhuộm Giêm sa	Mô tả cụ thể tại số thứ tự 10 trong Bảng mô tả danh mục hóa chất y tế, vật tư xét nghiệm và sinh phẩm chẩn đoán in vitro yêu cầu báo giá kèm theo	02	Chai
11	Test chẩn đoán kháng vi khuẩn Lao kháng thể	Mô tả cụ thể tại số thứ tự 11 trong Bảng mô tả danh mục hóa chất y tế, vật tư xét nghiệm và sinh phẩm chẩn đoán in vitro yêu cầu báo giá kèm theo	100	Test
12	Cuvet cho máy đông máu tự động	Mô tả cụ thể tại số thứ tự 12 trong Bảng mô tả danh mục hóa chất y tế, vật tư xét nghiệm và sinh phẩm chẩn đoán in vitro yêu cầu báo giá kèm theo	20.160	Cái
13	Test chẩn đoán nhiễm Rotavirus	Mô tả cụ thể tại số thứ tự 13 trong Bảng mô tả danh mục hóa chất y tế, vật tư xét nghiệm và sinh phẩm chẩn đoán in vitro yêu cầu báo giá kèm theo	100	Test
14	Hóa chất xét nghiệm thời gian hoạt hóa Thromboplastin từng phần sử dụng Ellagic acid (aPTT)	Mô tả cụ thể tại số thứ tự 14 trong Bảng mô tả danh mục hóa chất y tế, vật tư xét nghiệm và sinh phẩm chẩn đoán in vitro yêu cầu báo giá kèm theo	90	Bộ
15	Bộ xác định nhóm máu Anti- human Globulin (AHG) Human	Mô tả cụ thể tại số thứ tự 15 trong Bảng mô tả danh mục hóa chất y tế, vật tư xét nghiệm và sinh phẩm chẩn đoán in vitro yêu cầu báo giá kèm theo	01	Lọ
16	Test chẩn đoán giang mai	Mô tả cụ thể tại số thứ tự 16 trong Bảng mô tả danh mục hóa chất y tế, vật tư xét nghiệm và sinh phẩm chẩn đoán in vitro yêu cầu báo giá kèm theo	100	Test

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/ Khối lượng	Đơn vị tính
17	Test phát hiện định tính HBeAg	Mô tả cụ thể tại số thứ tự 17 trong Bảng mô tả danh mục hóa chất y tế, vật tư xét nghiệm và sinh phẩm chẩn đoán in vitro yêu cầu báo giá kèm theo	100	Test
18	Thẻ định nhóm máu ABO tại giường	Mô tả cụ thể tại số thứ tự 18 trong Bảng mô tả danh mục hóa chất y tế, vật tư xét nghiệm và sinh phẩm chẩn đoán in vitro yêu cầu báo giá kèm theo	800	Thẻ
19	Test chẩn đoán viêm gan C	Mô tả cụ thể tại số thứ tự 19 trong Bảng mô tả danh mục hóa chất y tế, vật tư xét nghiệm và sinh phẩm chẩn đoán in vitro yêu cầu báo giá kèm theo	100	Test

2. Địa điểm cung cấp: Mô tả cụ thể trong Bảng mô tả danh mục hóa chất y tế, vật tư xét nghiệm và sinh phẩm chẩn đoán in vitro yêu cầu báo giá.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Giao hàng nhiều đợt theo đơn đặt hàng của Bên mua. Thời gian giao hàng chậm nhất là 72 giờ sau khi nhận được đơn hàng.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Tạm ứng: Không.

- Thời gian thanh toán: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ chứng từ theo yêu cầu. Chứng từ thanh toán phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Rất mong sự hợp tác của Quý Công ty./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Y tế Bình Định (b/c);
- Ban Giám đốc;
- Trang TTĐT BV;
- Lưu: VT, KD.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thị Gia Vy

Phụ lục
BẢNG MÔ TẢ DANH MỤC HÓA CHẤT Y TẾ, VẬT TƯ XÉT NGHIỆM VÀ SINH PHẨM CHẨN
ĐOÁN IN VITRO YÊU CẦU BẢO GIÁ VÀ MẪU BẢO GIÁ

(Kèm theo Công văn số /BV-KD ngày tháng 10 năm 2023 của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn)

BẢNG MÔ TẢ DANH MỤC HÓA CHẤT Y TẾ, VẬT TƯ XÉT NGHIỆM VÀ SINH PHẨM CHẨN
ĐOÁN IN VITRO YÊU CẦU BẢO GIÁ

STT	Danh mục	Tính năng, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn	Số lượng/ Khối lượng	Đơn vị tính	Địa điểm cung cấp	Thời gian giao hàng dự kiến
1	Bóng đèn halogen	12V-20W	02	Cái	Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn	Giao hàng nhiều đợt theo đơn đặt hàng của Bên mua. Thời gian giao hàng chậm nhất là 72 giờ sau khi nhận được đơn hàng
2	Hóa chất định lượng HDL Direct	Hộp, 5 lọ x 56ml + 2 lọ x 50ml. Hóa chất 1: MES buffer (pH 6.5); TODB N, N-Bis(4-sulfobutyl)-3- methylaniline; Polyvinyl sulfonic acid; Polyethylene-glycol-methyl ester; MgCl ₂ ; Detergent; EDTA; Hóa chất 2: MES buffer (pH 6.5); Cholesterol esterase; Cholesterol oxidase; Peroxidase; 4-aminoantipyrine; Detergent	04	Hộp	Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn	Giao hàng nhiều đợt theo đơn đặt hàng của Bên mua. Thời gian giao hàng chậm nhất là 72 giờ sau khi nhận được đơn hàng
3	Hóa chất định lượng ALT/GPT	Bộ hoá chất gồm: 4 lọ x 80ml+ 1lọ x 80ml. Thành phần: REAGENT A: Good's Buffer 80 mmol/l; L- Alanine 500 mmol/l; NADH 0.18 mmol/l REAGENT B: LDH 1200 U/l; α -Chetoglutarate 15 mmol/l	02	Bộ	Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn	Giao hàng nhiều đợt theo đơn đặt hàng của Bên mua. Thời gian giao hàng chậm nhất là 72 giờ sau khi nhận được đơn hàng
4	Dung dịch rửa dùng cho máy xét nghiệm đông máu	Lọ 15ml. Thành phần: Dung dịch muối đệm; Imidazole: 0.1 mol/l; HCl: 0.1 mol/l; Chất tẩy rửa: 0.02%	100	Lọ	Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn	Giao hàng nhiều đợt theo đơn đặt hàng của Bên mua. Thời gian giao hàng chậm nhất là 72 giờ sau khi nhận được đơn hàng

STT	Danh mục	Tính năng, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn	Số lượng/ Khối lượng	Đơn vị tính	Địa điểm cung cấp	Thời gian giao hàng dự kiến
5	Chai cấy máu hai pha	Thành phần là môi trường là BHI agar và pha lỏng BHI broth và SPS. 50 ml/ chai	48	Chai	Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn	Giao hàng nhiều đợt theo đơn đặt hàng của Bên mua. Thời gian giao hàng chậm nhất là 72 giờ sau khi nhận được đơn hàng
6	Môi trường MacConkey Agar No.3	Thành phần: Peptones, Lactose, Bile Salts No. 3, Sodium Chloride, Agar , Neutral Red, Crystal Violet. Chai 500g	02	Chai	Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn	Giao hàng nhiều đợt theo đơn đặt hàng của Bên mua. Thời gian giao hàng chậm nhất là 72 giờ sau khi nhận được đơn hàng
7	Môi trường Mueller Hinton Agar	Thành phần có chứa dịch chiết thịt bò, sản phẩm phân giải Casein, Starch và thạch. Chai 500g	03	Chai	Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn	Giao hàng nhiều đợt theo đơn đặt hàng của Bên mua. Thời gian giao hàng chậm nhất là 72 giờ sau khi nhận được đơn hàng
8	MT Eosin Methylene Blue Agar	Chai 500g	02	Chai	Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn	Giao hàng nhiều đợt theo đơn đặt hàng của Bên mua. Thời gian giao hàng chậm nhất là 72 giờ sau khi nhận được đơn hàng
9	Nhuộm Gram	Bộ gồm 4 lọ (Crystal Violet, Lugol, Alcohol và Safranin), mỗi lọ 100ml.	12	Lọ	Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn	Giao hàng theo đơn đặt hàng của Bên mua. Thời gian giao hàng chậm nhất là 72 giờ sau khi nhận được đơn hàng
10	Nhuộm Giêm sa	Thành phần: Bột Giemsa, Glycerol, Methanol. Chai 1.000ml	02	Chai	Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn	Giao hàng nhiều đợt theo đơn đặt hàng của Bên mua. Thời gian giao hàng chậm nhất là 72 giờ sau khi nhận được đơn hàng
11	Test chẩn đoán kháng vi khuẩn Lao kháng thể	Thành phần Test thử: Vùng cộng hợp vàng M.TB, kháng thể IgY gà. Vạch kết quả M kháng nguyên tái tổ hợp M.TB1. Vạch kết quả G kháng nguyên tái tổ hợp M.TB2. Vạch chứng kháng thể dê kháng IgY gà.	100	Test	Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn	Giao hàng nhiều đợt theo đơn đặt hàng của Bên mua. Thời gian giao hàng chậm nhất là 72 giờ sau khi nhận được đơn hàng

STT	Danh mục	Tính năng, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn	Số lượng/ Khối lượng	Đơn vị tính	Địa điểm cung cấp	Thời gian giao hàng dự kiến
12	Cuvet cho máy đông máu tự động	Chất liệu: nhựa	20.160	Cái	Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn	Giao hàng nhiều đợt theo đơn đặt hàng của Bên mua. Thời gian giao hàng chậm nhất là 72 giờ sau khi nhận được đơn hàng
13	Test chẩn đoán nhiễm Rotavirus	Thành phần Test thử: Cộng hợp vàng kháng thể kháng virus Rota #1 kháng thể IgY gà; Vạch kết quả kháng thể kháng Virus Rota; Vạch chứng kháng thể dê kháng IgG gà	100	Test	Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn	Giao hàng nhiều đợt theo đơn đặt hàng của Bên mua. Thời gian giao hàng chậm nhất là 72 giờ sau khi nhận được đơn hàng
14	Hóa chất xét nghiệm thời gian hoạt hóa Thromboplastin từng phần sử dụng Ellagic acid (aPTT)	Bộ gồm có: - Hóa chất 1: Chất thử chẩn đoán aPTT-EL 1 lọ x4ml, thành phần: cephalin não thỏ < 1.0%, ellagic acid, sodium zide < 0,01%; - Hóa chất 2: Dung dịch CaCl ₂ 0,02 mol/l, 1 x lọ 4ml, thành phần: sodium azide < 0,01%, muối và chất ổn định. Độ ổn định 14 ngày ở 2-8°C.	90	Bộ	Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn	Giao hàng nhiều đợt theo đơn đặt hàng của Bên mua. Thời gian giao hàng chậm nhất là 72 giờ sau khi nhận được đơn hàng
15	Bộ xác định nhóm máu Anti-human Globulin (AHG) Human	10ml/lọ, Huyết thanh chẩn đoán Anti-Human Globulin để phát hiện chẩn đoán của lớp phủ kháng thể ở hồng cầu người. Hỗn hợp cân bằng của Globulin có độ tinh khiết cao gồm Anti-IgG và Anti- C3d	01	Lọ	Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn	Giao hàng nhiều đợt theo đơn đặt hàng của Bên mua. Thời gian giao hàng chậm nhất là 72 giờ sau khi nhận được đơn hàng
16	Test chẩn đoán giang mai	Định tính kháng thể (IgG, IgM và IgA) kháng Treponema pallidum (TP) trong máu toàn phần, huyết thanh hoặc huyết tương. Độ nhạy ≥ 99,6 %, độ đặc hiệu ≥ 99.1%, độ chính xác ≥ 99.3%, thời gian ≤10 phút, card 1 lỗ, dung dịch đệm nhỏ giọt	100	Test	Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn	Giao hàng nhiều đợt theo đơn đặt hàng của Bên mua. Thời gian giao hàng chậm nhất là 72 giờ sau khi nhận được đơn hàng

STT	Danh mục	Tính năng, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn	Số lượng/ Khối lượng	Đơn vị tính	Địa điểm cung cấp	Thời gian giao hàng dự kiến
17	Test phát hiện định tính HBeAg	Mẫu phẩm: Huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần - Phát hiện HbeAg -Độ nhạy tương quan > 96%, Độ đặc hiệu tương quan > 99% - Thành phần Kit thử: Vùng cộng hợp: Kháng thể đơn dòng kháng HBe (0,16 µg); - Vạch kết quả : Kháng thể đơn dòng kháng HBe (0,2 µg); Vạch chứng: Kháng thể đa dòng dê kháng chuột (0,88 µg) - Bảo quản ở nhiệt độ thường	100	Test	Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn	Giao hàng nhiều đợt theo đơn đặt hàng của Bên mua. Thời gian giao hàng chậm nhất là 72 giờ sau khi nhận được đơn hàng
18	Thẻ định nhóm máu ABO tại giường	Hoá chất xét nghiệm tích hợp trên card. Thiết kế mỗi card 02 thẻ song song. Phù hợp thao tác thủ công trên từng mẫu máu ngay tại giường bệnh	800	Thẻ	Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn	Giao hàng nhiều đợt theo đơn đặt hàng của Bên mua. Thời gian giao hàng chậm nhất là 72 giờ sau khi nhận được đơn hàng
19	Test chẩn đoán viêm gan C	Định tính kháng thể của virus viêm gan C trong huyết thanh hay huyết tương ở người. Thành phần: Cộng hợp vàng: HCV Ag tái tổ hợp, IgG lợn - keo vàng: 1.0 ± 0.2 µg; Vạch thử: HCV Ag tái tổ hợp (Core, NS3, NS4, NS5): 1.0 ± 0.2 µg; Vạch chứng: kháng thể IgG dê kháng lợn: 1.5 ± 0.3 µg. Màn nitrocellulose kích thước 26±5.2 x4.0±0.8 mm; Màn đệm cộng hợp kích thước 5.0±1.0x4.0±0.8 mm; Màn đệm mẫu kích thước 20 ± 4.0 x 4±0.8 mm; Màn đệm hấp phụ kích thước 19±3.7 x 4 ± 0.8 mm. Dạng: khay nhựa. Độ nhạy tương đối: 100 %; Độ đặc hiệu tương đối: 99 %; Độ lặp lại 100%; Giới hạn phát hiện: 2.0 s/CO.	100	Test	Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn	Giao hàng nhiều đợt theo đơn đặt hàng của Bên mua. Thời gian giao hàng chậm nhất là 72 giờ sau khi nhận được đơn hàng

MẪU BÁO GIÁ

TÊN HÃNG SẢN XUẤT, NHÀ CUNG CẤP

Địa chỉ :

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của **Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn**, chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các hóa chất y tế, vật tư xét nghiệm và sinh phẩm chẩn đoán in vitro như sau:

1. Báo giá cho các hóa chất y tế, vật tư xét nghiệm và sinh phẩm chẩn đoán in vitro và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục hóa chất y tế, vật tư xét nghiệm và sinh phẩm chẩn đoán in vitro ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1	A									
2	B									
n	...									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của hóa chất y tế, vật tư xét nghiệm và sinh phẩm chẩn đoán in vitro)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [*ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày*], kể từ ngày ... tháng... năm... [*ghi ngày....tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá*].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các hóa chất y tế, vật tư xét nghiệm và sinh phẩm chẩn đoán in vitro nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục hóa chất y tế, vật tư xét nghiệm và sinh phẩm chẩn đoán in vitro” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của vật tư y tế và hóa chất y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục hóa chất y tế, vật tư xét nghiệm và sinh phẩm chẩn đoán in vitro”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng hóa chất y tế, vật tư xét nghiệm và sinh phẩm chẩn đoán in vitro.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của hóa chất y tế, vật tư xét nghiệm và sinh phẩm chẩn đoán in vitro.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng hóa chất y tế, vật tư xét nghiệm và sinh phẩm chẩn đoán in vitro.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng hóa chất y tế, vật tư xét nghiệm và sinh phẩm chẩn đoán in vitro và hóa chất y tế hoặc toàn bộ hóa chất y tế, vật tư xét nghiệm và sinh phẩm chẩn đoán in vitro; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng hóa chất y tế, vật tư xét nghiệm và sinh phẩm chẩn đoán in vitro hoặc toàn bộ hóa chất y tế, vật tư xét nghiệm và sinh phẩm chẩn đoán in vitro. Đối với các hóa chất y tế, vật tư xét nghiệm và sinh phẩm chẩn đoán in vitro nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của hóa chất y tế, vật tư xét nghiệm và sinh phẩm chẩn đoán in vitro.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng hóa chất y tế, vật tư xét nghiệm và sinh phẩm chẩn đoán in vitro. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng hóa chất y tế, vật tư xét nghiệm và sinh phẩm chẩn đoán in vitro (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.